

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 02 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 567/2020/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chúc Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: khu vực 6, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Lâm T, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp Thác Lác, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Chúc Nh trình bày:*

Chị và Anh Đỗ Lâm T tự tìm hiểu quen biết và kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến mất dần tình cảm, chị và Anh Đỗ Lâm T đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Chị và Anh Đỗ Lâm T có một con chung là Đỗ Thiên Phúc, sinh ngày: 01/10/2014. Hiện nay con đang chung sống với anh T.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay Chị Nhkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đỗ Lâm T.

Về con chung: Chị Nhyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu Anh Đỗ Lâm T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Đỗ Lâm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập Anh Đỗ Lâm T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Nhkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Đỗ Lâm T nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đỗ Lâm T là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/02/2021, Anh Đỗ Lâm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Chị Nh và Anh Đỗ Lâm T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Nhà và Anh Đỗ Lâm Tchung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Nhyêu cầu được ly hôn với Anh Đỗ Lâm Tlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nhxác định chị và Anh Đỗ Lâm Tcó một con chung là Đỗ Thiên Phúc, sinh ngày: 01/10/2014, hiện đang chung sống với chị. Chị Nhyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu Anh Đỗ Lâm Tphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Chị Nhà có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Nhà, cháu Phúc đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Nhcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Đỗ Lâm Tcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nhyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005749 ngày 07/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do bà Nguyễn Thị Chúc Ly nộp thay).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Chúc Nh được ly hôn với Anh Đỗ Lâm T

**2. Về con chung:** Giao con chung Đỗ Thiên Phúc, sinh ngày: 01/10/2014 cho Chị Nguyễn Thị Chúc Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Đỗ Lâm T có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Nguyễn Thị Chúc Nh không yêu cầu nên không giải quyết.

**4. Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

**5. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Nguyễn Thị Chúc Nh phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005749 ngày 07/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do bà Nguyễn Thị Chúc Ly nộp thay).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**